Phiếu bài tập tô chữ cái tiếng Nga А–Я theo nét chấm

33 phiếu bài tập tô chữ cái tiếng Nga từ А đến Я: chữ bong bóng để tô màu, mũi tên chỉ thứ tự nét viết, chữ hoa và chữ thường để tô theo, cùng hai từ cho mỗi chữ cái.



Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái A tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

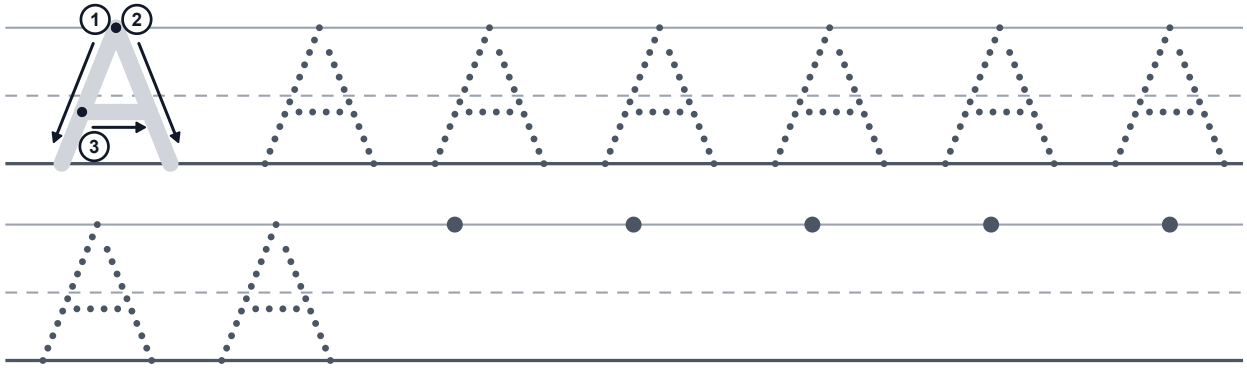
Имя: _____

Аа

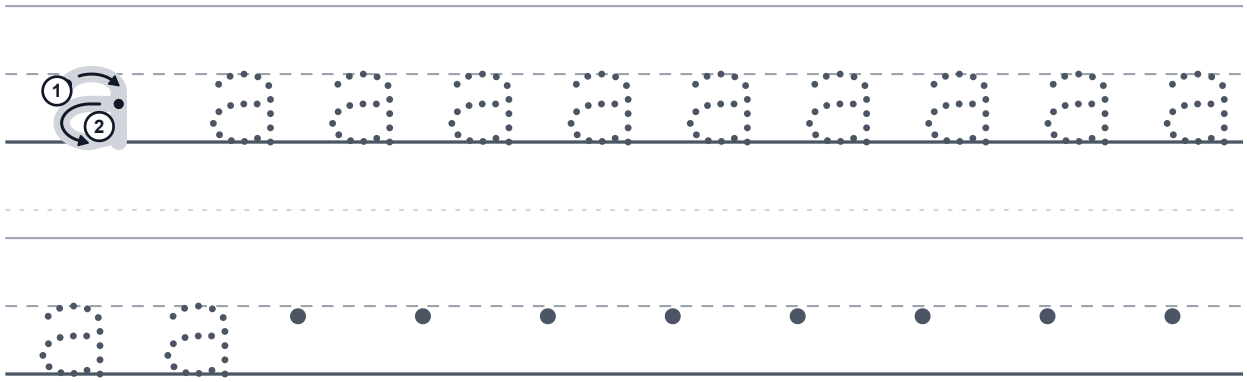


А – арбуз

1 Обведи и допиши большую букву А.



2 Обведи и допиши маленькую букву а.



3 Обведи слова.



Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái Б tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

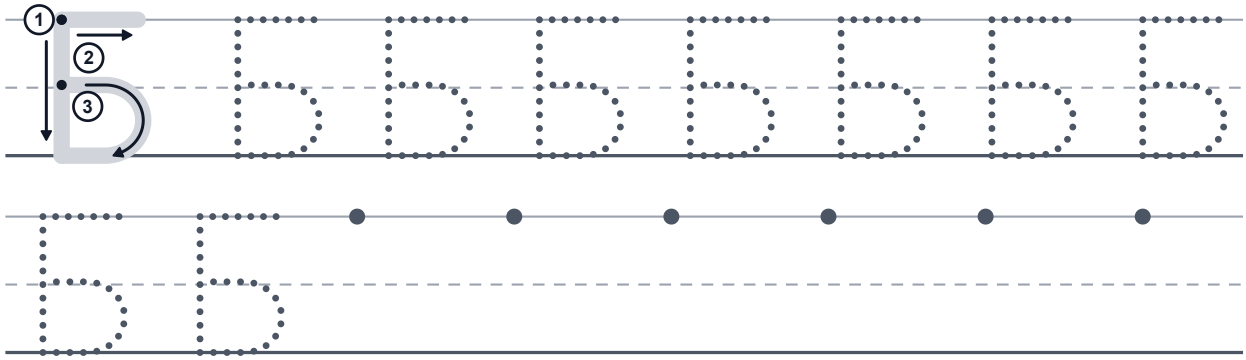
Имя: _____

Бб

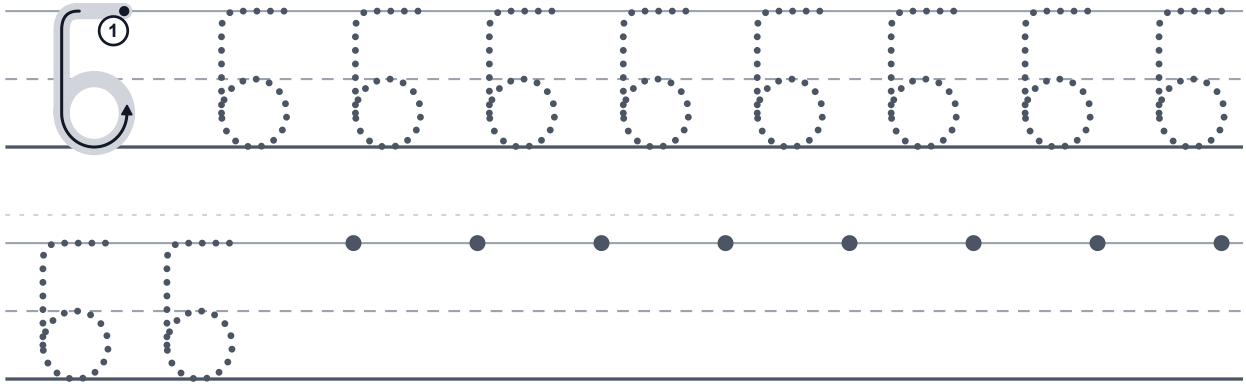


Б – банан

1 Обведи и допиши большую букву Б.



2 Обведи и допиши маленькую букву б.



3 Обведи слова.

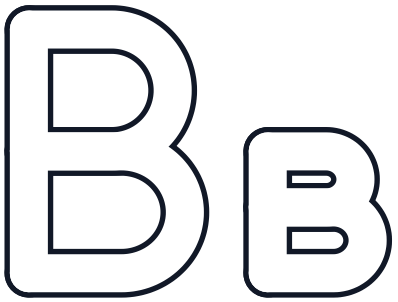


Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái В tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

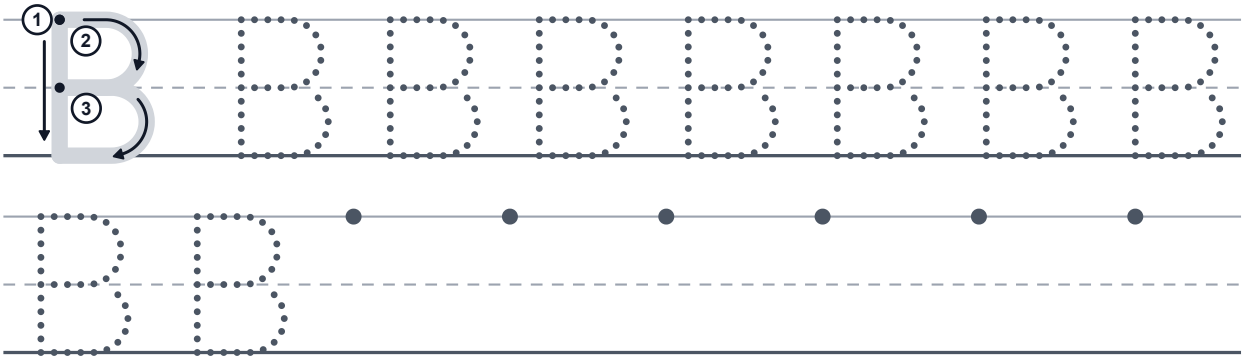
Имя: _____



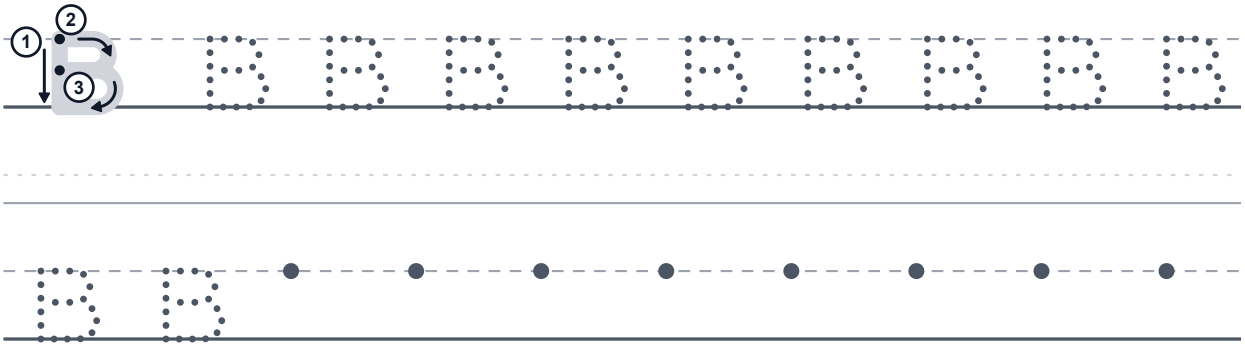


В – волк

1 Обведи и допиши большую букву В.



2 Обведи и допиши маленькую букву в.



3 Обведи слова.



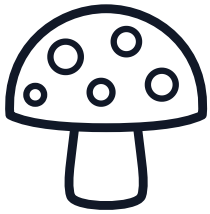
Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái Г tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

Имя: _____

Г г

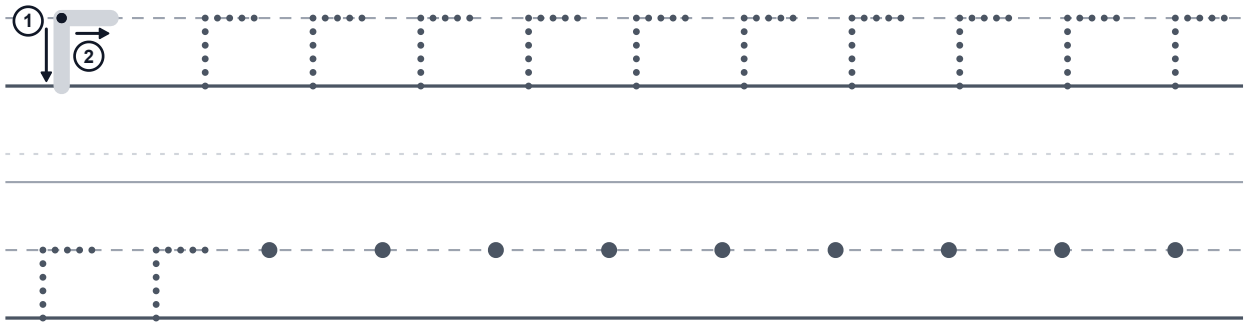


Г – гриб

1 Обведи и допиши большую букву Г.



2 Обведи и допиши маленькую букву г.



3 Обведи слова.



гриб



гусь

Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái Д tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

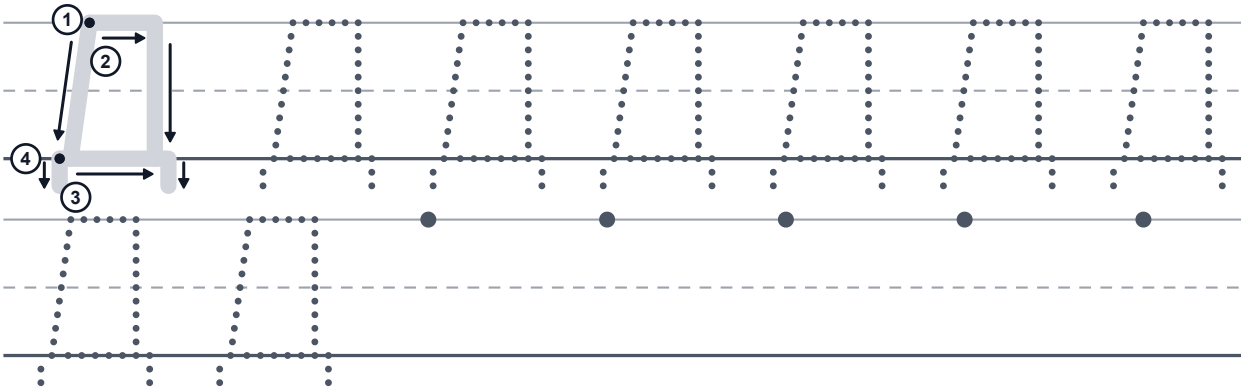
Имя: _____

Д д



Д – дом

1 Обведи и допиши большую букву Д.



2 Обведи и допиши маленькую букву д.



3 Обведи слова.



Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái E tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

Имя: _____

Ее

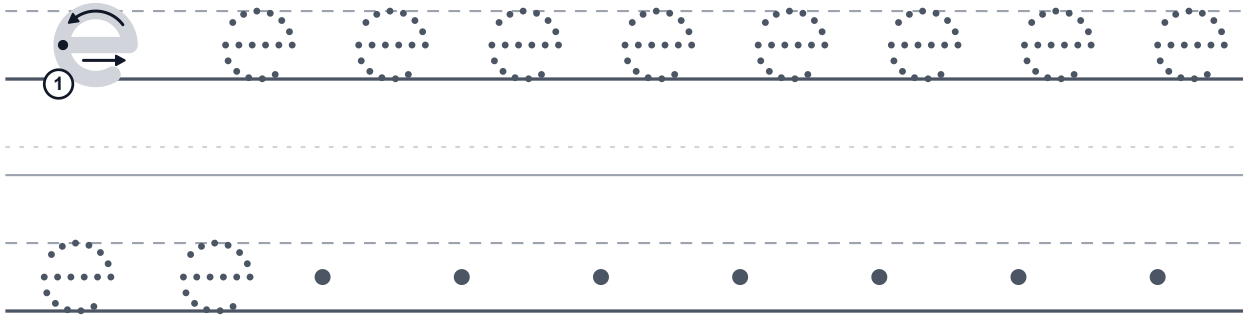


Е – енот

1 Обведи и допиши большую букву Е.



2 Обведи и допиши маленькую букву е.



3 Обведи слова.



Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái Ё tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

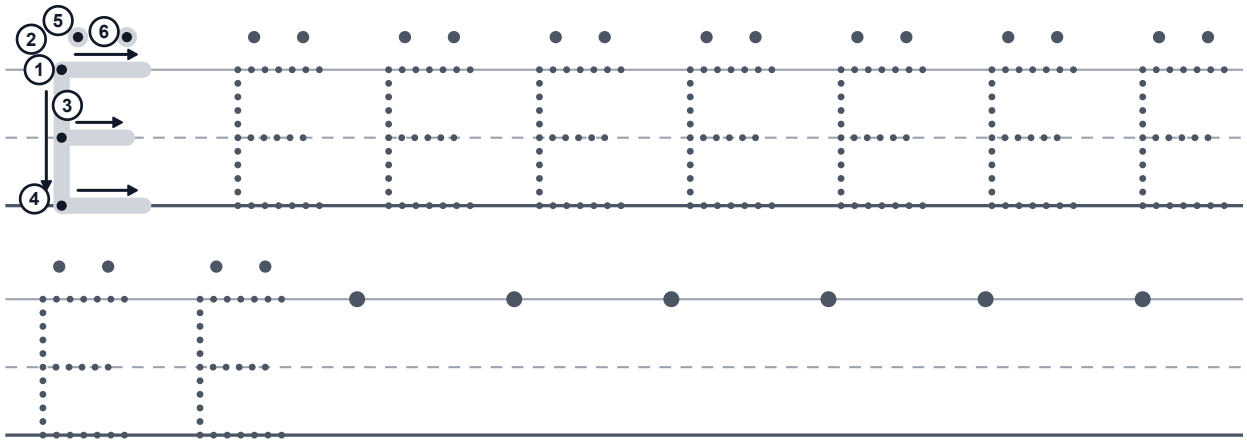
Имя: _____

Ёё



Ё – ёж

1 Обведи и допиши большую букву Ё.



2 Обведи и допиши маленькую букву ё.



3 Обведи слова.

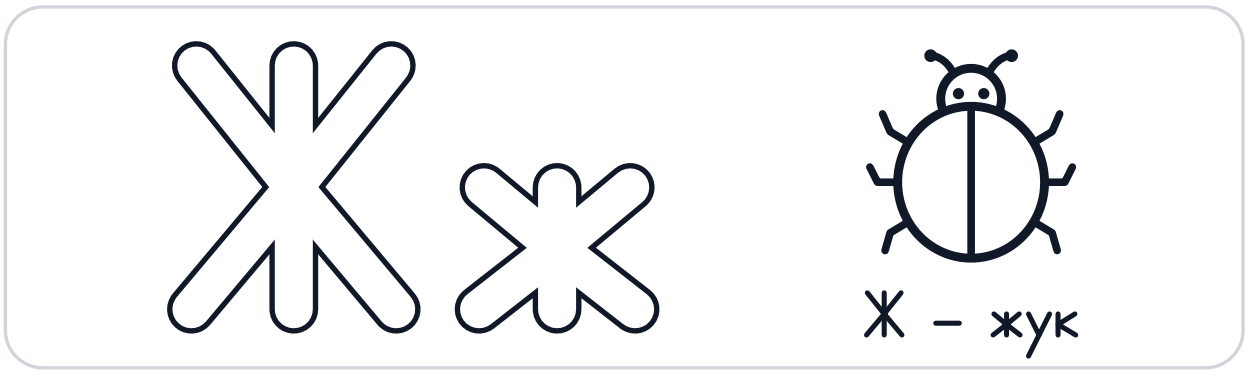


Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

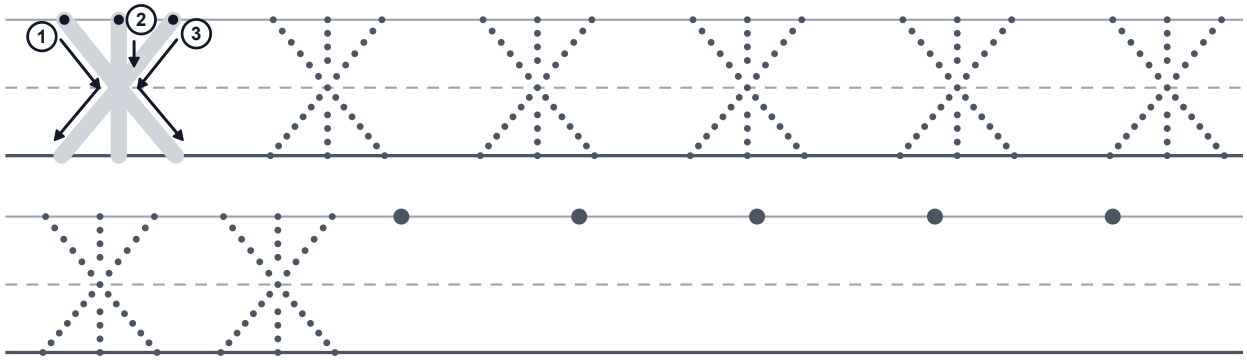
Phiếu bài tập tô chữ theo nét chấm chữ cái tiếng Nga Ж

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

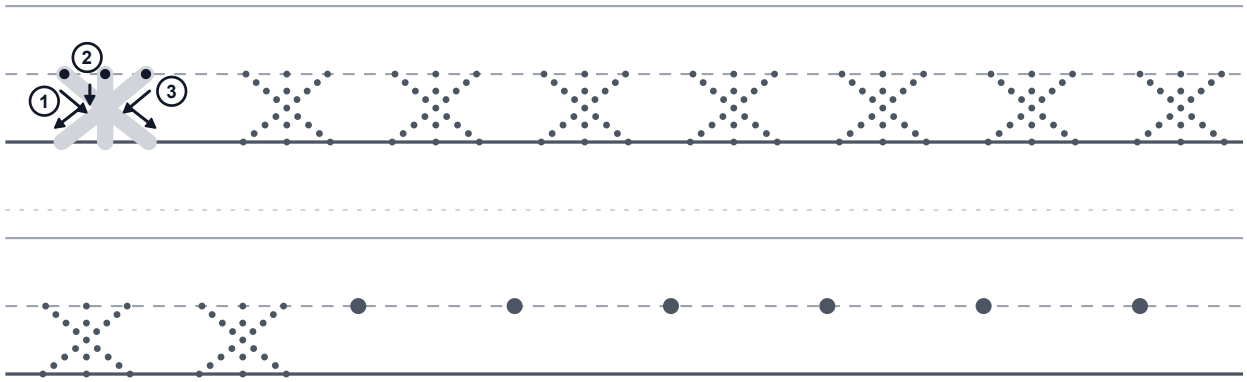
Имя: _____



1 Обведи и допиши большую букву Ж.



2 Обведи и допиши маленькую букву ж.



3 Обведи слова.



Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ theo nét chấm chữ cái tiếng Nga 3

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

Имя: _____

З з



З – зебра

1 **Обведи и допиши большую букву З.**

З З З З З З З З З

З З

2 **Обведи и допиши маленькую букву з.**

з з з з з з з з з

з з

3 **Обведи слова.**



зебра



заяц

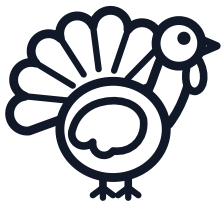
Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái И tiếng Nga theo nét chấm

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

Имя: _____

Ии



И – индюк

1 Обведи и допиши большую букву И.

2 Обведи и допиши маленькую букву и.

3 Обведи слова.



индюк



иглу

Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái Й tiếng Nga theo nét chấm

playColorLab.com

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

Имя: _____

Й Й

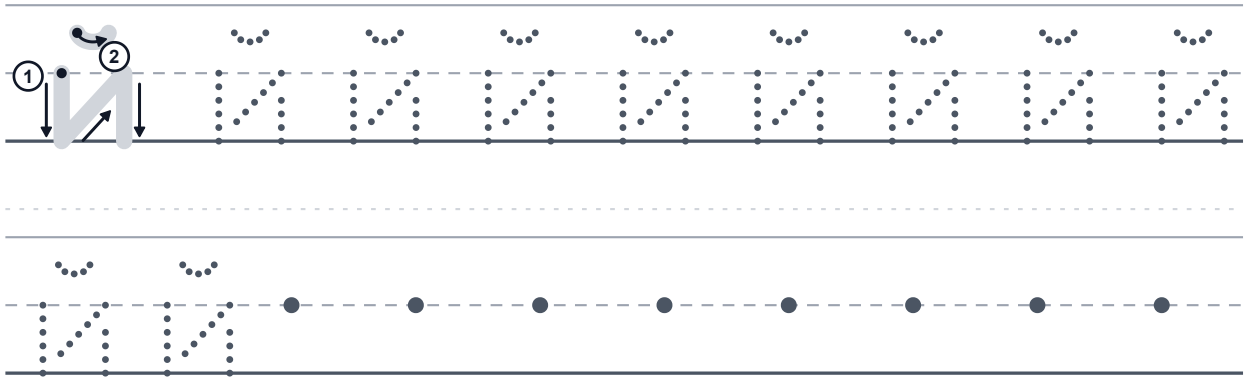


Й – йогурт

1 Обведи и допиши большую букву Й.



2 Обведи и допиши маленькую букву й.



3 Обведи слова.



йогурт



лейка

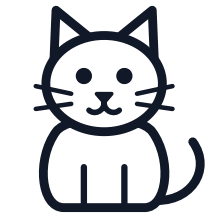
Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái К tiếng Nga theo nét chấm

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

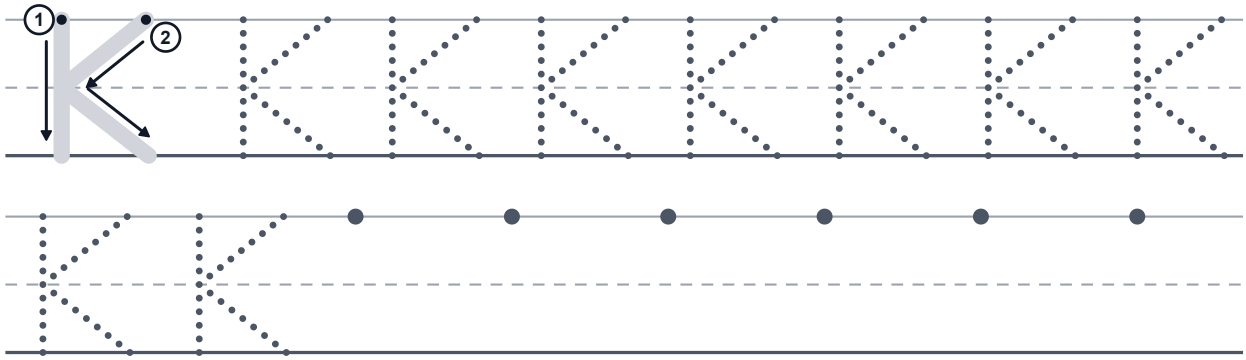
Имя: _____

К к

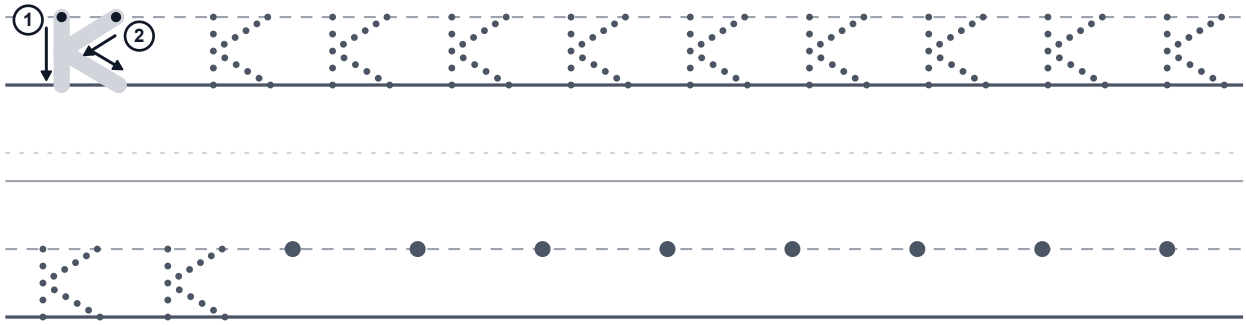


К – кот

1 Обведи и допиши большую букву К.



2 Обведи и допиши маленькую букву к.



3 Обведи слова.



Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái Л tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

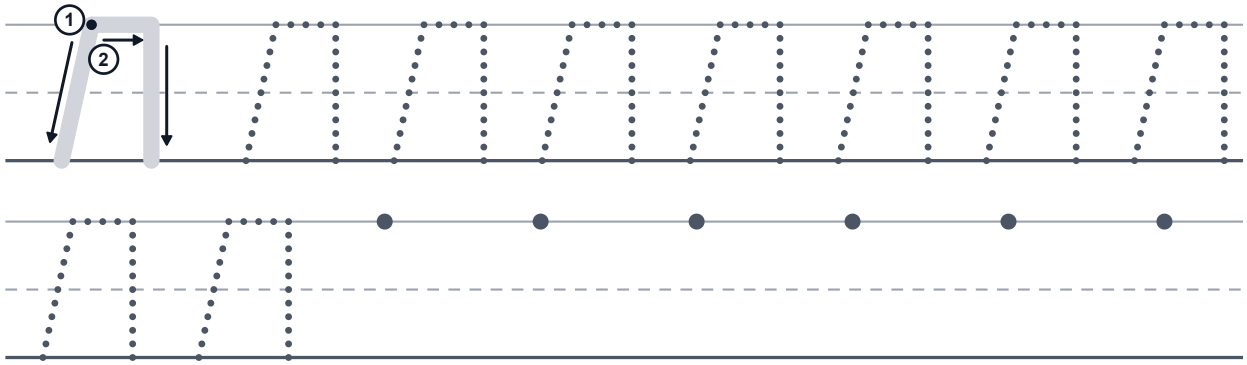
Имя: _____

Л л

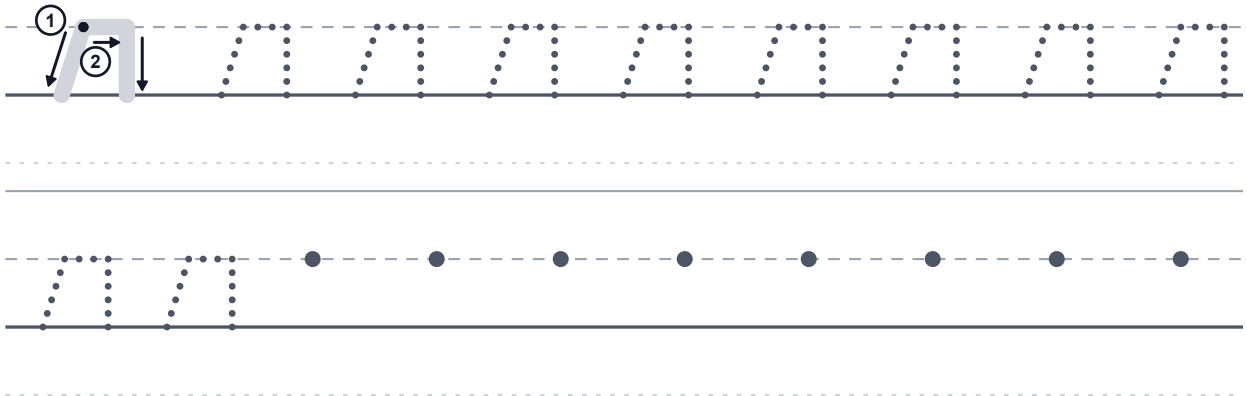


Л – лиса

1 Обведи и допиши большую букву Л.



2 Обведи и допиши маленькую букву л.



3 Обведи слова.



лиса



лев

Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái M tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

Имя: _____

Мм



М – мяч

1 Обведи и допиши большую букву М.

М М М М М М

2 Обведи и допиши маленькую букву м.

м м м м м м м

м м

3 Обведи слова.



мяч



мышь

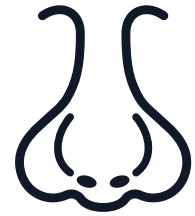
Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái Н tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

Имя: _____

Н Н

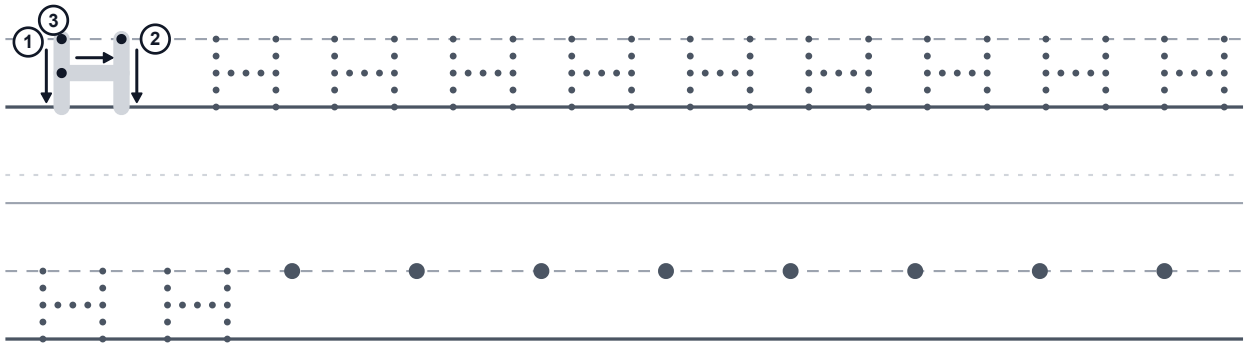


Н – нос

1 Обведи и допиши большую букву Н.



2 Обведи и допиши маленькую букву н.



3 Обведи слова.

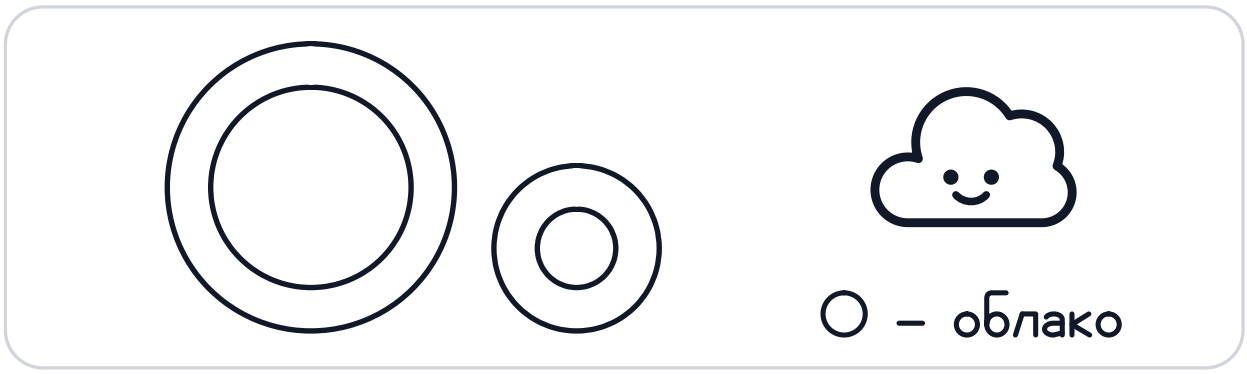


Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

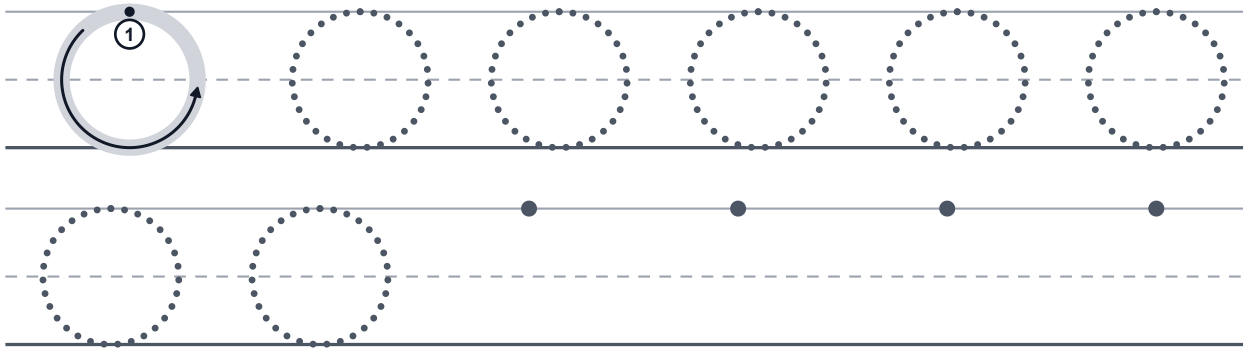
Phiếu bài tập tô chữ cái O tiếng Nga theo nét chấm

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

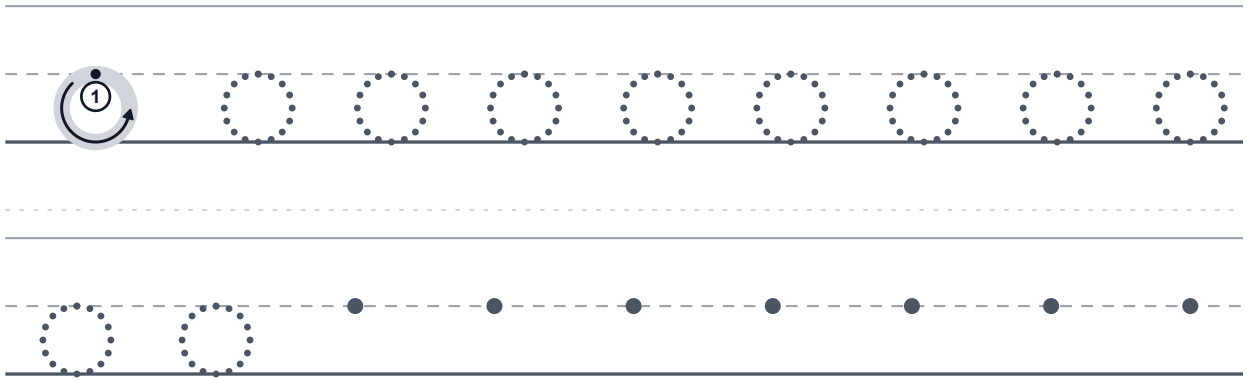
Имя: _____



1 **Обведи и допиши большую букву О.**



2 **Обведи и допиши маленькую букву о.**



3 **Обведи слова.**

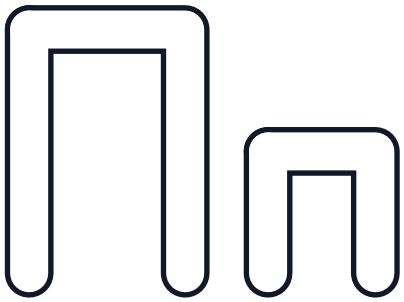


Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái П tiếng Nga theo nét chấm

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

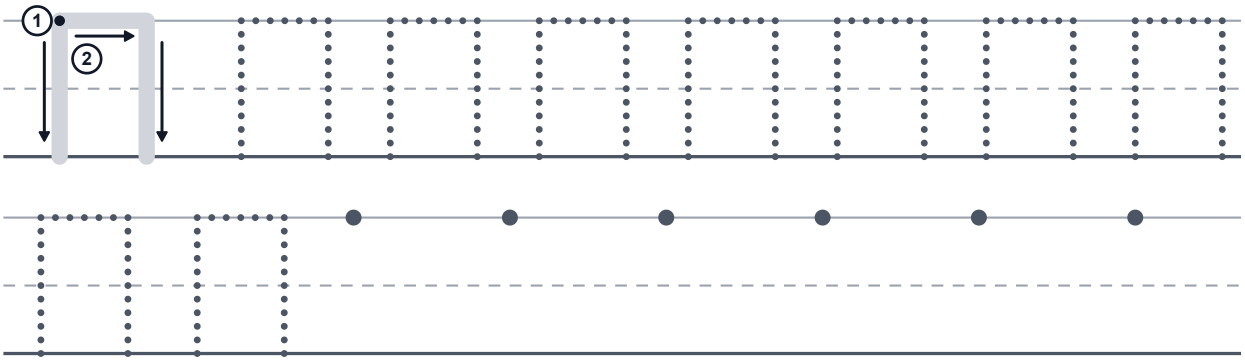
Имя: _____



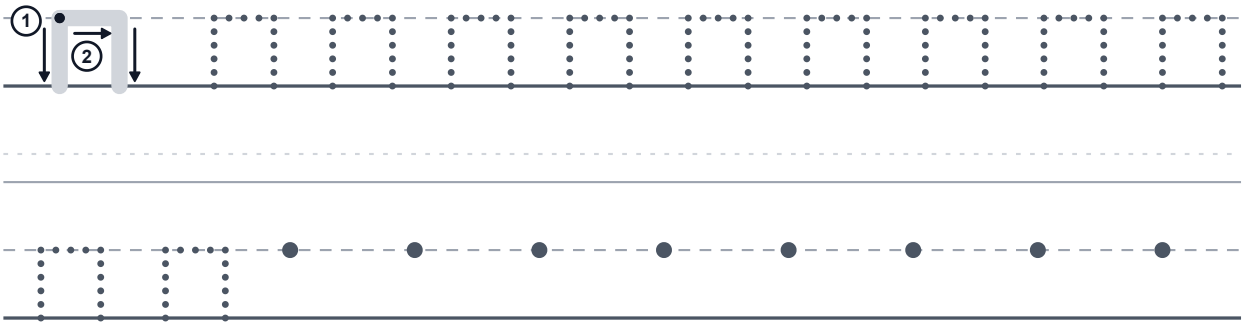


П – пингвин

1 Обведи и допиши большую букву П.



2 Обведи и допиши маленькую букву п.



3 Обведи слова.



пингвин



паук

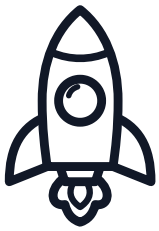
Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái P tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

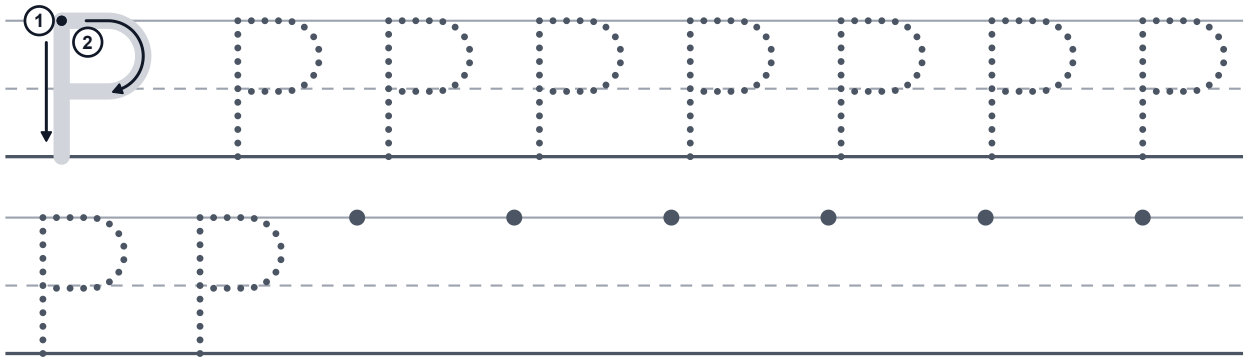
Имя: _____

Рр



Р – ракета

1 Обведи и допиши большую букву Р.



2 Обведи и допиши маленькую букву р.



3 Обведи слова.



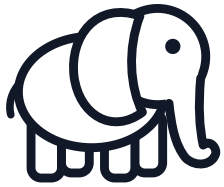
Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái С tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

Имя: _____

С с



С – слон

1 Обведи и допиши большую букву С.

2 Обведи и допиши маленькую букву с.

3 Обведи слова.



слон



сова

Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái Т tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

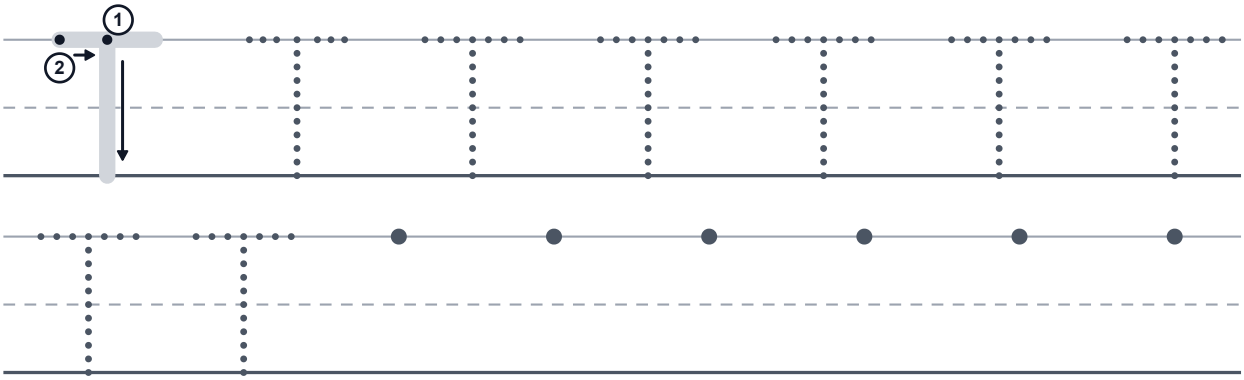
Имя: _____

Т т



Т – тигр

1 Обведи и допиши большую букву Т.



2 Обведи и допиши маленькую букву т.



3 Обведи слова.



ТИГР



ТОРТ

Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

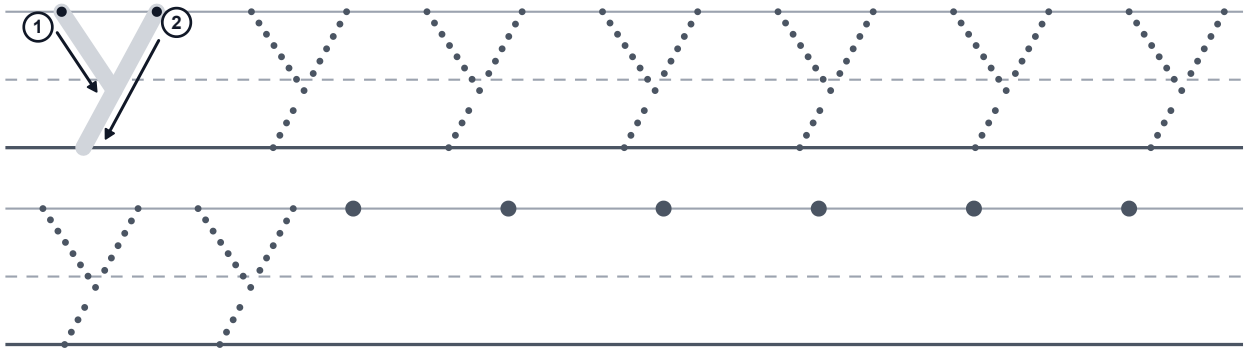
Phiếu bài tập tô chữ cái У tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

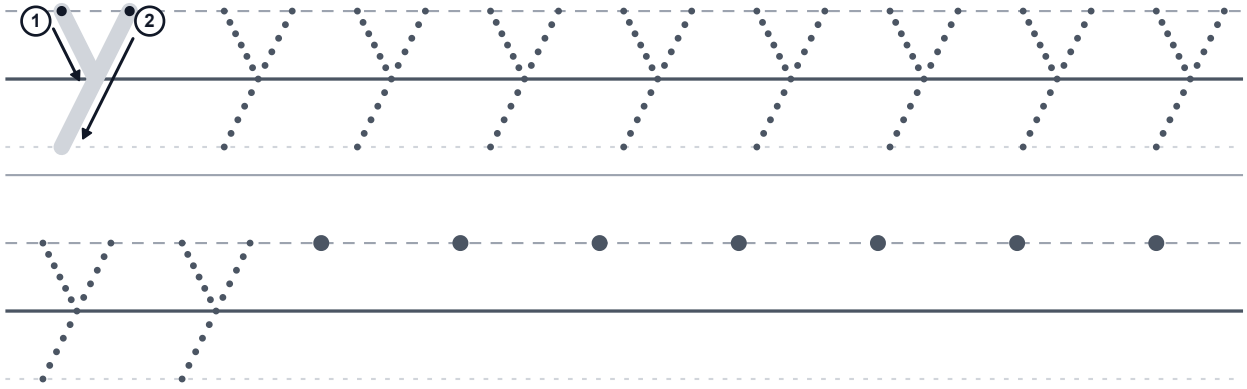
Имя: _____



1 Обведи и допиши большую букву У.



2 Обведи и допиши маленькую букву у.



3 Обведи слова.



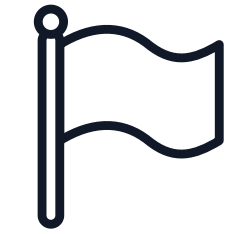
Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái Ф tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

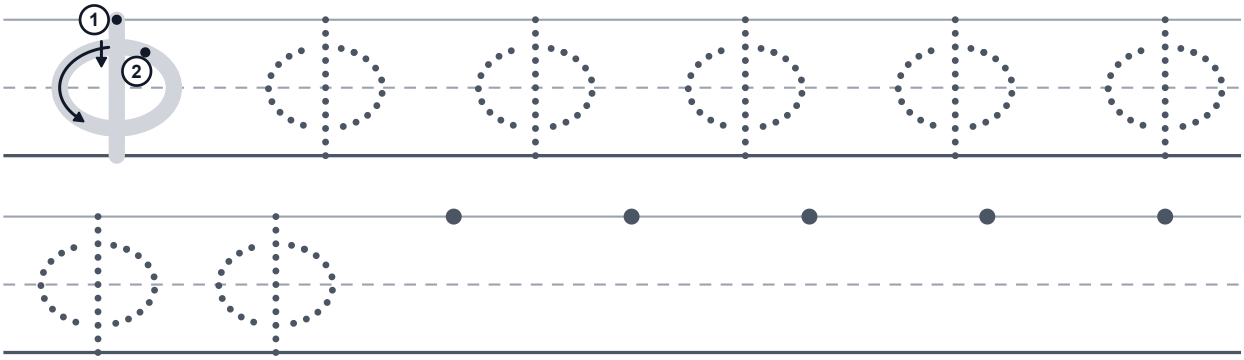
Имя: _____

Ф ф

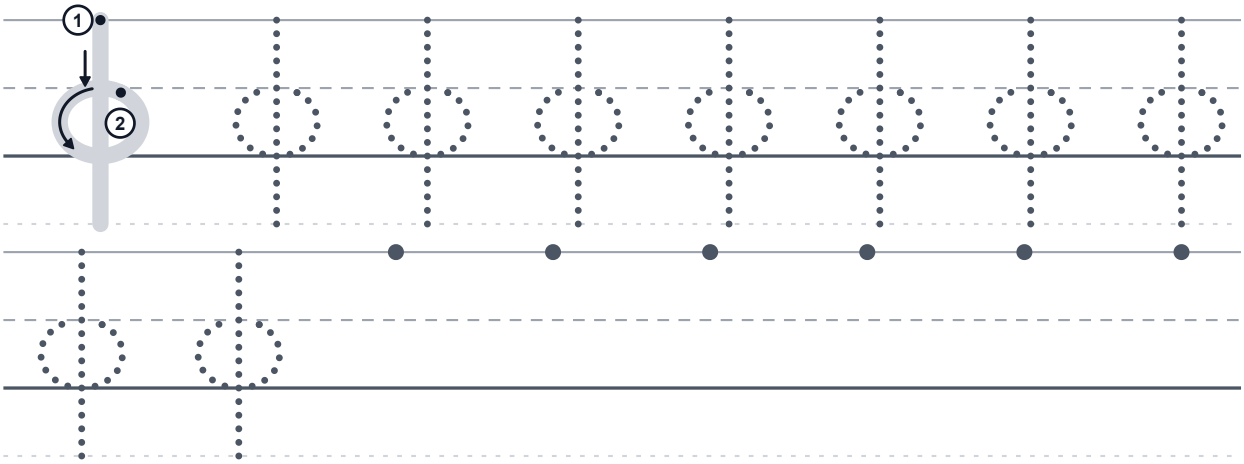


Ф – флаг

1 Обведи и допиши большую букву Ф.



2 Обведи и допиши маленькую букву ф.



3 Обведи слова.



Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái X tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

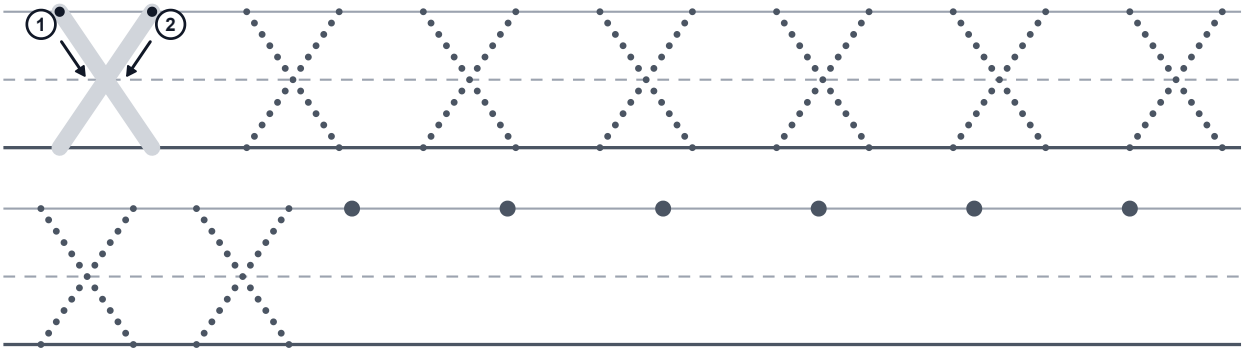
Имя: _____

Хх

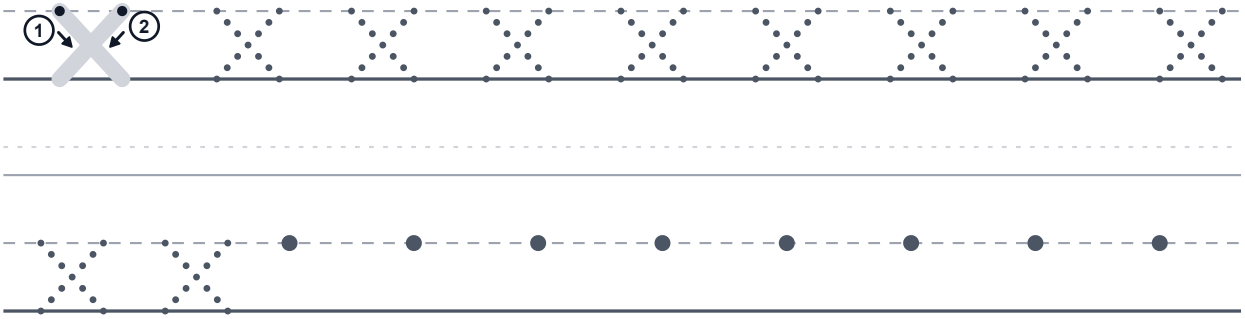


Х – хлеб

1 Обведи и допиши большую букву Х.



2 Обведи и допиши маленькую букву х.



3 Обведи слова.



Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái Ц tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

Имя: _____

Ц ц



Ц – цыплёнок

1 Обведи и допиши большую букву Ц.



2 Обведи и допиши маленькую букву ц.



3 Обведи слова.



цыплёнок



цирк

Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái Ч tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

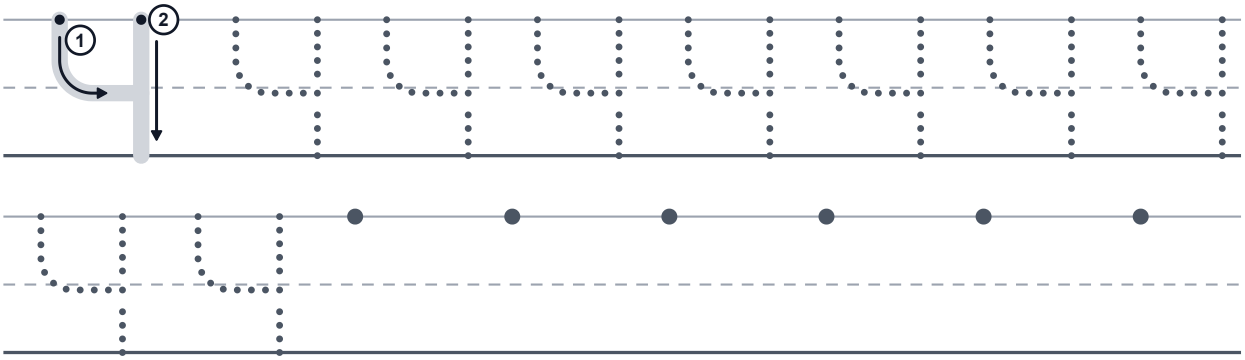
Имя: _____

Ч ч



Ч – чашка

1 Обведи и допиши большую букву Ч.



2 Обведи и допиши маленькую букву ч.



3 Обведи слова.



чашка



часы

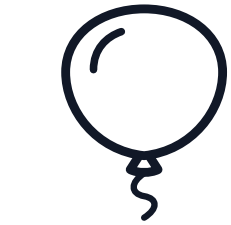
Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái Ш tiếng Nga theo nét chấm

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

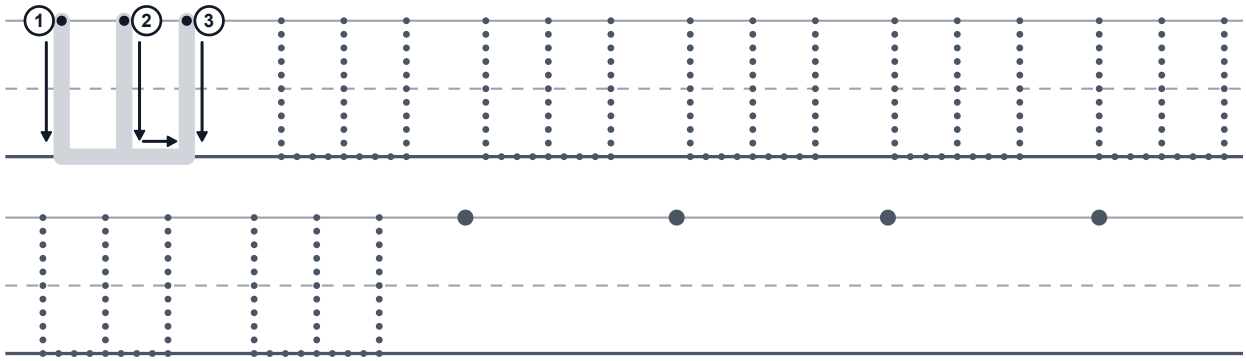
Имя: _____

Ш Ш



Ш – шарик

1 Обведи и допиши большую букву Ш.



2 Обведи и допиши маленькую букву ш.



3 Обведи слова.



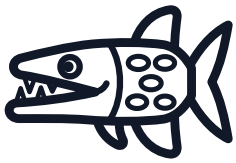
Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái Щ tiếng Nga theo nét chấm

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

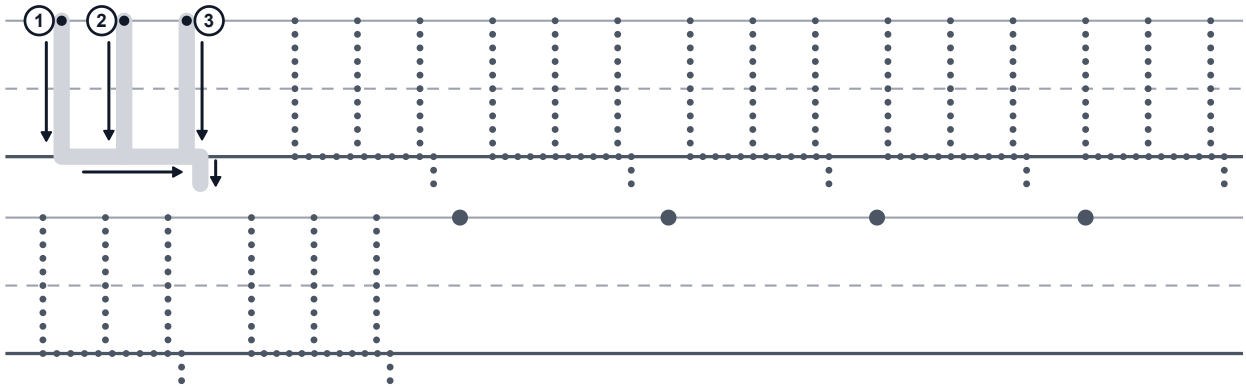
Имя: _____

Щ щ



Щ – щука

1 Обведи и допиши большую букву Щ.



2 Обведи и допиши маленькую букву щ.



3 Обведи слова.



Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái Ъ tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

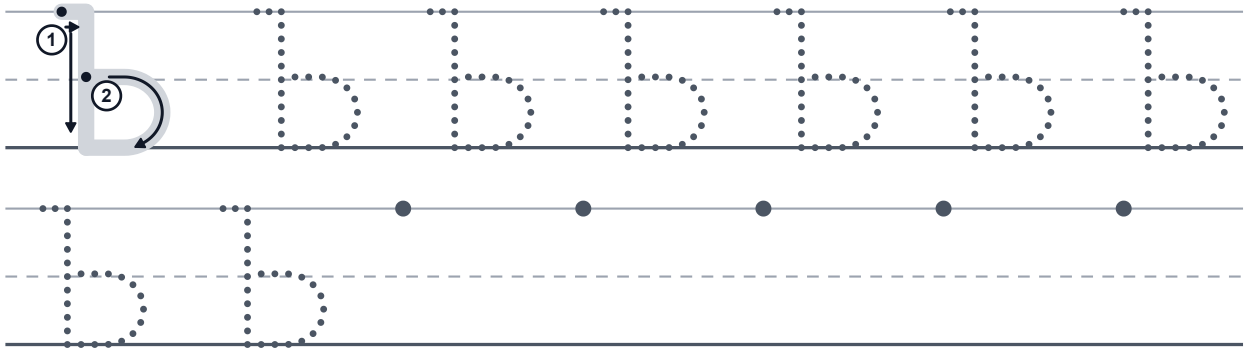
Имя: _____

Ъ ъ

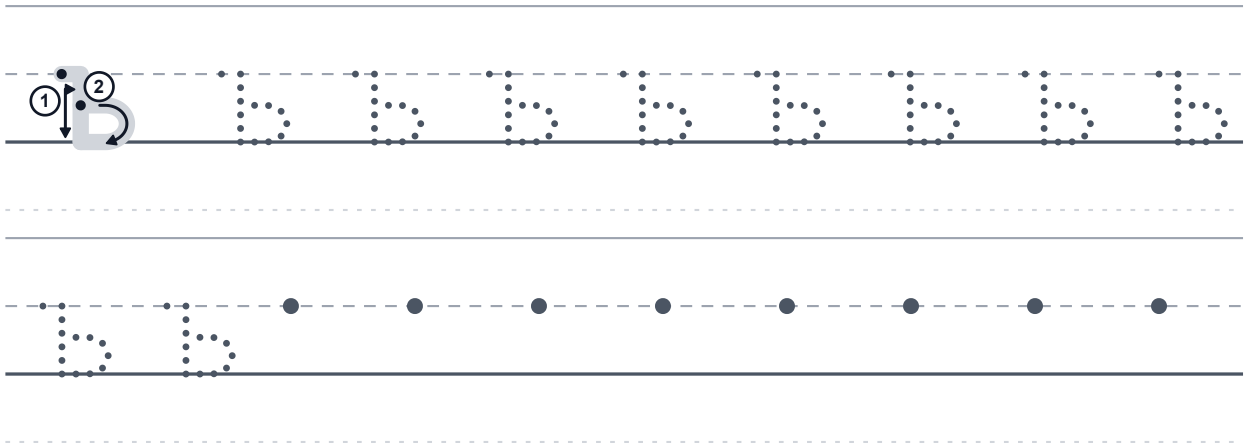


Ъ – подъезд

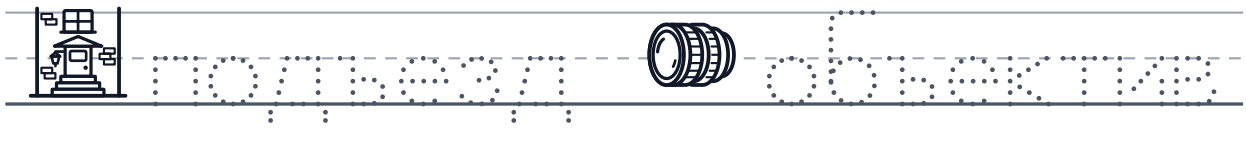
1 Обведи и допиши большую букву Ъ.



2 Обведи и допиши маленькую букву ъ.



3 Обведи слова.



Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

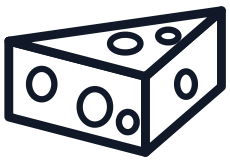
Phiếu bài tập tô chữ cái Ы tiếng Nga

playColorLab.com

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

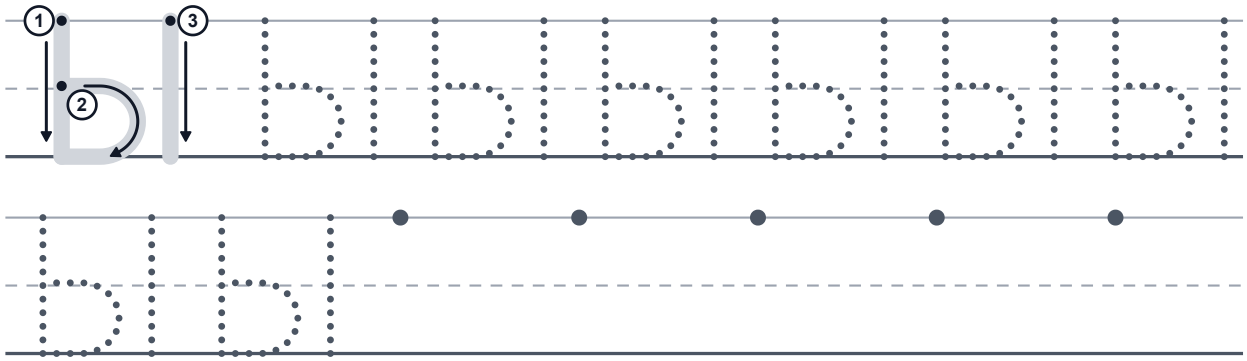
Имя: _____

Ыы

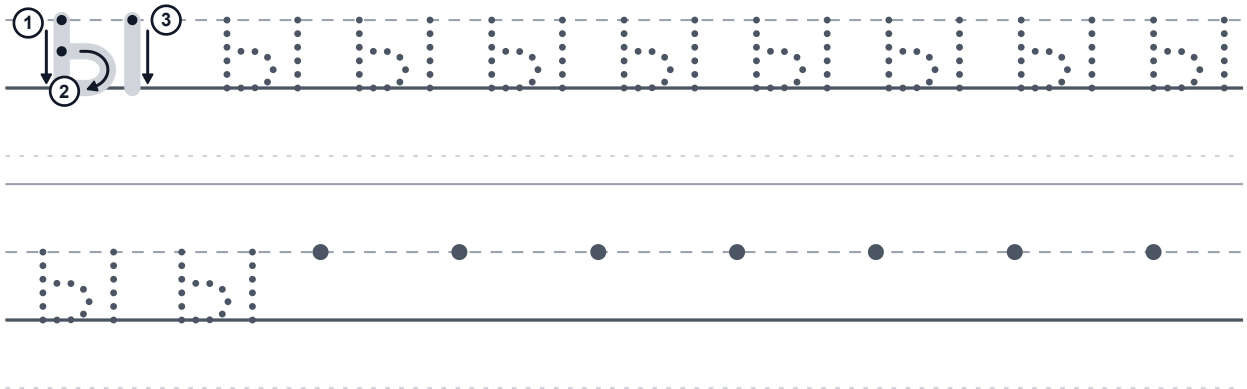


ы – сыр

1 Обведи и допиши большую букву Ы.



2 Обведи и допиши маленькую букву ы.



3 Обведи слова.



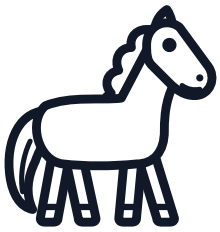
Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái Ь tiếng Nga theo nét chấm

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

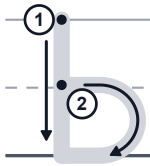
Имя: _____

Ьь



ь – конь

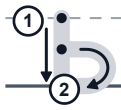
1 Обведи и допиши большую букву Ь.



Ь Ь Ь Ь Ь Ь Ь

Ь Ь

2 Обведи и допиши маленькую букву ь.



ь ь ь ь ь ь ь ь ь ь

ь ь

3 Обведи слова.



конь



лось

Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái Э tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

Имя: _____

Ээ



Э – эскимо

1 Обведи и допиши большую букву Э.

2 Обведи и допиши маленькую букву э.

3 Обведи слова.



эскимо



эму

Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái Ю tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

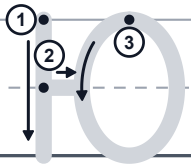
Имя: _____

Юю



Ю – юла

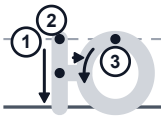
1 Обведи и допиши большую букву Ю.



Ю Ю Ю Ю Ю Ю

Ю Ю

2 Обведи и допиши маленькую букву ю.



ю ю ю ю ю ю ю

ю ю

3 Обведи слова.



юла



юбка

Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.

Phiếu bài tập tô chữ cái Я tiếng Nga

РУССКИЙ АЛФАВИТ · ПРОПИСИ

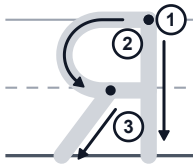
Имя: _____

Яя

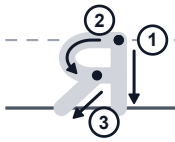


Я – яблоко

1 Обведи и допиши большую букву Я.



2 Обведи и допиши маленькую букву я.



3 Обведи слова.



яблоко



яйцо

Miễn phí tải xuống, in và sử dụng ở nhà, trong lớp học hoặc bất cứ đâu.